

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Số: 66/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thành, ngày 26 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân
và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án
phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:167/2022/TLST-HNGĐ ngày 13
tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Anh T - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Xóm K, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn tự nguyện, đăng
ký kết hôn ngày 08/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau
khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian sau đó phát sinh mâu
thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm dẫn đến bất hòa kéo dài,
cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến nay, anh T
và chị Th đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề
nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Anh H, sinh ngày: 10/9/2015. Sau khi ly hôn, anh T và chị Th thỏa thuận giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Th là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất, thỏa thuận giao cháu Lê Anh H, sinh ngày: 10/9/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất, thỏa thuận chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2021/0007759 ngày 12/9/2022. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND thị trấn Kim Tân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải